

BÁO CÁO

Tình hình điều tiết nước phục vụ sản xuất
(từ ngày 01/02/2025 đến 7/02/2025)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2024-2025

Diện tích xuống giống vụ Đông Xuân 2023-2024 đến ngày 07/02/2025: **5.875,5** ha đạt **8,4%** so với kế hoạch:

1. Khu vực Củ Chi: 5.157,4 ha; cụ thể:

– Lúa: **4.581 ha** (Trung Lập Thượng: 917,0 ha, Trung Lập Hạ: 578,0 ha, Thái Mỹ: 314,6 ha, Phước Thạnh: 415,3 ha, Phước Hiệp: 149,1 ha, An Nhơn Tây: 148,5 ha, Nhuận Đức: 308,1 ha, Phú Mỹ Hưng: 44,0 ha, Phước Vĩnh An: 64,6 ha, Tân An Hội: 187,6 ha; Tân Thông Hội: 53,9 ha, Tân Phú Trung: 698,8 ha; An Phú – Phú Mỹ Hưng: 16,5 ha. Thai Thai – Bến Súc: 10,1 ha, Tân Thạnh Đông: 592,7 ha, Cây Xanh – Bà Bép: 14,0 ha, Bắc rạch Tra: 11,0 ha, Láng The – Sông Lu: 57,2 ha).

– Rau màu: **576,4 ha.**

2. Khu vực Nam rạch Tra: 6,1 ha (Đông Thạnh).

3. Khu vực Hóc Môn – Bắc Bình Chánh: 712,0 ha, cụ thể:

– Lúa: 712,0 ha (Tân Thới Nhì: 170,0 ha; Xuân Thới Sơn: 60,0 ha; Xuân Thới Thượng: 55,0 ha; Tân Kiên: 53,6 ha; Tân Nhựt: 200,3 ha; Lê Minh Xuân: 85,0ha; Vĩnh Lộc B: 10,0 ha; Tân Tạo A: 78,1 ha).

II. TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, CẤP NƯỚC

1. Lượng nước sử dụng:

a. Lượng nước sử dụng trong tuần qua CĐT K34 và CDK N25 từ ngày 01/02/2025 đến ngày 07/02/2025: 8.309.622 m³, cụ thể:

Ngày	K34					N25	
	MNTL	MNHL	A	Q(m ³ /s)	W(m ³)	Q(m ³ /s)	W(m ³)
01/02/2025	13,69	13,41	0,90	9,91	855.841	4,10	354.235
02/02/2025	13,70	13,40	0,90	10,25	885.879	4,10	354.235
03/02/2025	13,50	13,30	0,90	8,37	723.317	2,99	258.697
04/02/2025	13,72	13,45	0,90	9,73	840.419	4,23	365.853
05/02/2025	13,72	13,45	0,90	9,73	840.419	4,10	354.235
06/02/2025	13,68	13,42	0,90	9,55	824.709	3,96	342.224
07/02/2025	13,81	13,50	0,90	10,42	900.523	4,73	409.036
Tổng cộng					5.871.107		2.438.515

b. Tổng lượng nước sử dụng từ ngày 01/12/2024 đến 07/02/2025 là **75,49** triệu m³, bằng 90,62% so cùng kỳ và bằng 20,08% so kế hoạch năm (trong đó K34+644: 55,26 triệu m³, K0 – N25: 20,23 triệu m³).

c. **Tình hình điều tiết nước:** Tăng cường kiểm tra, phối hợp điều tiết vận hành công trình đảm bảo cấp đủ nước phục vụ sản xuất và cấp nước thô cho các nhà máy nước kênh Đông, khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi.

2.Chất lượng nguồn nước kênh Đông: Độ đục dao động từ (11,90 ÷ 19,60) NTU và pH dao động từ (6,84 ÷ 7,35).

3.Mức nước Hồ Dầu Tiếng: Dao động từ (22,89 ÷ 23,04) m.

Ngày	Mức nước năm 2025 (m)	Mức nước năm 2024 (m)
07/02/2025	22,89	22,76
06/02/2025	22,90	22,78
05/02/2025	22,95	22,81
04/02/2025	22,98	22,84
03/02/2025	23,00	22,87
02/02/2025	23,02	22,90
01/02/2025	23,04	21,93

4. Diễn biến mực nước triều, chất lượng nước trong tuần:

– **Mức nước Max trong tuần:**

- + Cống Gò Dưa : + 1,49 m
- + Cống Ba Thôn : + 1,46 m
- + RT12 (bắc Rạch Tra) : + 1,43 m
- + Cống kênh C : + 1,55 m
- + Cống An Hạ : + 1,33m

– **Chất lượng nước:**

STT	Vị trí	Độ pH		Độ mặn (2025)		Độ mặn (2024)	
				Ngày 07/02/2025		Ngày 01/02/2024	
		PS	PD	PS	PD	PS	PD
1	Cống Tân Kiên	6,97	6,85	3,9	1,3	3,6	1,3
2	Cống kênh C	6,76	6,60	3,3	0,9	3,0	0,9
3	Cống kênh B	6,44	6,43	2,9	0,7	2,6	0,7
4	Cống kênh A	6,60	6,67	2,5	0,6	2,2	0,6
5	Ngã ba Lý Mạnh	6,52		2,2		2,0	
6	Cống cuối kênh Ranh	6,47		0,6		0,5	
7	Cống An Hạ	6,45	6,66	0,5		0,6	
8	Cống T10	6,61		0,2		0,2	

III. TÌNH HÌNH VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH:

- Công trình an toàn; Tổ chức trực và vận hành công trình đảm bảo an toàn; trữ nước phục vụ sản xuất, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp và ngăn triều cường;
- Khu vực 5 cống ngăn triều Thủ Đức: Vận hành đảm bảo an toàn công trình, phục vụ tốt sản xuất và dân sinh trên khu vực;
- Tình hình vận hành cống Ba Thôn, Đá Hàn: Vận hành công trình đúng quy trình, kiểm tra đảm bảo an toàn công trình, ngăn triều, tiêu thoát nước tốt phục vụ sản xuất.